TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 25/2023/HS-ST Ngày 20/4/2023.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mấy và Bà Vi Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 21/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 06/4/2023, đối với bị cáo:

Giàng A L; Sinh năm 1967; Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Xã Nghĩa Tâm, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái;

Nơi ĐKHKTT: Bản Cánh Cộng, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng A C (đã chết), Con bà: Mua Thị C, sinh năm: 1937; Vợ: Hơ Thị C, sinh năm: 1969, bị cáo có 08 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/2/2023 chuyển tạm giam ngày 02/3/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Giàng A T, sinh năm: 1962; Địa chỉ: Bản Cánh Cộng, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Giàng A T, sinh năm: 1962; Địa chỉ: Bản Cánh Cộng, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Văn K – Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Vụ án được các cơ quan tố tụng huyện Mường Lát chọn làm án điểm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 21/02/2023, tại bản Cánh Cộng, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, Giàng A L, sinh năm 1967, trú tại bản Cánh Cộng, xã Trung Lý, huyện Mường Lát bị Tổ công tác Công an huyện Mường Lát bắt quả tang về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy". Sau khi bị bắt, Bị cáo Giàng A L khai nhận: Vào khoảng 10 giờ cùng ngày, bị cáo đã bán ma túy cho Giàng A T, sinh năm 1962 (ở cùng bản với bị cáo) 02 "Tép" Heroine với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Tang vật thu giữ gồm: 01 lọ nhựa màu trắng có nắp vặn màu cam, bên trong chứa 14 gói nilon, trong đó: 11 gói nilon màu xanh, 03 gói nilon màu vàng, tất cả các gói này đều chứa các cục bột màu trắng ngà; 01 ống điếu tự chế bằng chai nhựa; 01 đèn pin, loại có dây đeo, đã qua sử dụng. Số ma túy này Giàng A L khai là mua về sử dụng cho bản thân và bán nếu có ai mua.

Tại Cơ quan điều tra Giàng A L khai nguồn gốc số ma túy nêu trên như sau: Khoảng 08 giờ ngày 19/02/2023, khi Giàng A L đang đứng một mình ở ngoài đường, ngay trước cổng nhà của bị cáo thì có một người đàn ông lạ mặt (bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu đen, loại xe WAVE (bị cáo không nhớ BKS xe) đến và hỏi bị cáo có mua ma túy không, nếu mua thì người này bán hết số ma túy có trên người với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Bị cáo đồng ý mua và bảo người này đứng ở ngoài đường chờ, còn bị cáo thì vào nhà lấy tiền ra mua ma túy. Người này nhận tiền từ bị cáo rồi lấy từ trong túi áo phía trước, bên phải anh ta đang mặc ra đưa cho bị cáo 01 lọ nhựa bên trong có các "Tép" ma túy. Nhận được ma túy, bị cáo không mở ra kiểm tra, mà cầm trên tay phải đi vào nhà của mình, rồi lấy 01 "Tép" Heroine ra ngồi ở đầu giường ngủ của bị cáo để sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo cất ở đầu giường ngủ của mình. Sau đó bị cáo lấy ma túy ra sử dụng một vài lần, nhưng không nhớ cụ thể là bao nhiêu lần. Khoảng 10 giờ, ngày 21/02/2023, bị cáo đang ở nhà một mình thì có Giàng A T, sinh năm 1962 (người ở cùng bản với bị cáo) đến nhà hỏi mua ma túy với bị cáo. Bị cáo đồng ý bán 02 "Tép" Heroine cho T với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Nhưng do T chưa có đủ tiền, nên mới đưa 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) và cầm cố 01 chiếc đèn pin cho Giàng A L; khi nào T đưa thêm 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) thì bị cáo Giàng A L sẽ trả đèn pin cho T. Nhận được ma túy, T đi về, còn bị cáo lên giường ngủ. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo lấy ống điếu tự chế bằng nhựa ra chuẩn bị sử dụng ma túy thì Tổ công tác Công an huyện Mường Lát đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại của Giàng A L cùng 01 ống điếu tự chế, số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) và 01 đèn pin mà bị cáo vừa bán và cầm cố Heroine cho T.

Tại bản Kết luận giám định số: 895/KL-KTHS ngày 27/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận

Các cục bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,841g (Không phẩy tám bốn một gam) loại: Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số: 959/KL-KTHS ngày 03/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000đ (Năm mười nghìn đồng) có số seri: GU 21732210 gửi giám định là tiền thật

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên, đồng thời là người làm chứng là Giàng A T trình bày: Do bản thân là người nghiện ma túy, nên đến khoảng 10 giờ ngày 21/02/2023, đã đến nhà Giàng A L để hỏi mua ma túy sử dụng. Tại nhà Giàng A L, ông đã mua với Giàng A L một lượng ma túy với số tiền là 100.000đ, nhưng do không đủ tiền, nên ông đưa trước 50.000đ và cầm cố chiếc đèn pin cho L, khi có tiền sẽ đến trả tiền và chuộc lại đèn pin. Khi mua được ma túy thì ông về nhà và đã sử dụng hết số ma túy đã mua được của Giàng A L. Đối với chiếc đèn pin, hiện nay đang bị Công an thu giữ thì ông không cần lấy lại. Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKS-ML ngày 20/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Bị cáo khai, biết rõ hành vi mua bán ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có tiền mua ma túy để sử dụng, nên đã mua ma túy về sử dụng và bán để lấy tiền lời để mua ma túy khác sử dụng. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 251; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về tội danh: Tuyên Giàng A L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ 26 đến 28 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với

bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo là hộ nghèo, nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy, gồm:

01 phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định mặt trước có ghi CA Mường Lát TC 06 ngày 23/02/2023, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh T, Nguyễn Trần Đ, Lê Văn T và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự làm giáp lai.

01 ống điếu bằng nhựa tự chế

01 lọ bằng nhựa rộng 5 cm, cao 8 cm, nắp màu đỏ

01 đèn pin màu xanh, dây đeo màu đen, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ: Số tiền 50.000đ được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, vì đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Về án phí: Bị cáo có tội, nhưng thuộc trường hợp được miễn án phí, nên bị cáo không phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS mà đại diện VKS đã đề nghị đối với bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số lại sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo. Nên đề nghị HĐXX cho bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất có thể để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến nội dung vụ án; Căn cứ khoản 1 Điều 292, Điều 293 BLTTHS, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, vắng mặt những người này.

[2]. Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định, thời gian, không gian, địa điểm và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 08 giờ, ngày 19/02/2023 tại nhà Giàng A L đã mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng), ngoài đường, trước nhà bị cáo, với mục đích để sử dụng và có ai mua thì bán kiếm lời. Sau đó bị cáo đã sử dụng ma túy một vài lần, nhưng không nhớ cụ thể là bao nhiêu lần. Khoảng 10 giờ ngày 21/02/2023, bị cáo đang ở nhà một mình thì có Giàng A T, sinh năm 1962, ở cùng bản hỏi mua ma túy với L. L đồng ý bán 02 "Tép" Heroine cho T với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Nhưng do T chưa có đủ tiền, nên mới đưa 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) và cầm cố 01 chiếc đèn pin cho L; khi nào T đưa thêm 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) thì L sẽ trả đèn pin cho T. Nhận được ma túy, T đi về, còn L lên giường ngủ. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, L lấy ống điếu tự chế bằng nhựa ra chuẩn bị sử dụng ma túy thì Tổ công tác Công an huyện Mường Lát đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại của L cùng 01 ống điếu tự chế, số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) và 01 đèn pin mà L vừa bán và cầm cố Heroine cho T. Số ma túy bị cáo bị thu giữ có khối lượng 0,841g (không phẩy tám bốn một gam) loại: Heroine.

Với các hành vi và chứng cứ nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa truy tố Giàng A L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng là tác nhân phát sinh các tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích vừa sử dụng và bán cho người khác để kiếm lời, hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về quản lý chất ma túy của nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Đặc biệt, nơi bị cáo sinh sống đang là điểm nóng về ma túy của huyện Mường Lát, các cơ quan chức năng đang cố gắng hết sức để đưa ma túy ra khỏi xã hội, để giữ sự bình yên cho

nhân dân, nhưng bị cáo lại đi ngược lại chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước, chứng tỏ bị cáo đã coi thường pháp luật.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thái độ ăn năn hối cải, nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, phòng ngừa; Thấy rằng đề nghị về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với hành vi phạm tội, khối lượng chất ma túy thu giữ, đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo là hộ nghèo. Nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Xét về vật chứng trong vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, vì đây là ma túy thu giữ của bị cáo;

+ 01 ống điếu bằng nhựa tự chế; 01 lọ bằng nhựa rộng 5cm, cao 8cm, nắp màu đỏ và 01 đèn pin màu xanh, dây đeo màu đen, đã qua sử dụng, vì các đồ vật này không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ: Số tiền 50.000 đồng do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có

[7]. Xét về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (H'Mông) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo, nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Quyền kháng cáo, kháng nghị*:* Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

[9]. *Các nhận định khác:*

Đối với người đàn ông (theo lời khai của Giàng A L) là người đã bán ma túy cho bị cáo, thì Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ, vì Lầu không biết tên, tuổi và địa chỉ của người này.

Đối với Giàng A T là người đã mua ma túy với Giàng A L, thì T khai đã sử dụng hết số ma túy mua được trên rừng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát

đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối Giàng A T theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tội danh: Tuyên bố **Giàng A L** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt **Giàng A L 28** (Hai mươi tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (21/02/2023).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy, gồm:

+ 01 phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định mặt trước có ghi CA Mường Lát TC 06 ngày 23/02/2023, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh T, Nguyễn Trần Đ, Lê Văn T và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự làm giáp lai.

+ 01 ống điếu bằng nhựa tự chế

+ 01 lọ bằng nhựa rộng 5 cm, cao 8 cm, nắp màu đỏ

+ 01 đèn pin màu xanh, dây đeo màu đen, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ: Số tiền 50.000đ do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có, được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, mặt trước ghi Giàng A L, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Thị Phương D, Vũ Văn Nt và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự làm giáp lai.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 43/2023/TV-CCTHADS ngày 20/3/2023 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Về án phí: Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên miễn tiền án phí HSST cho bị cáo Giàng A L.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo; Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghã vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong

hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự căn cứ Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng

Nơi nhận :
- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT - Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ - Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Bộ phận hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.